TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thuý Mùi

2. Ông Lưu Văn Đê

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lã Văn C,** sinh năm 1998. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: xóm G, xã H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Lã Văn T, sinh năm: 1969 (đã mất) và con bà Đỗ Thị P, sinh năm: 1974 (đã mất). Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/6/2016, TAND huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (Nay là TAND khu vực 11, tỉnh Ninh Bình) xử phạt 04 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 10/7/2016 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo Lã Văn C bị tạm giữ từ ngày 28/8/2025 đến ngày 03/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam số 3 – Công an tỉnh N. "có mặt"

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đỗ Thị D, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Xóm E, xã N, tỉnh Ninh Bình. "Vắng mặt"

** Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966; "vắng mặt"
- Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1968; "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/8/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lã Văn C đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển số 18L1-588.66 đăng ký mang tên Đỗ Thị D, sinh năm 2002, trú tại xóm E, xã N, Tỉnh Ninh Bình có chồng là anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1998, trú tại xóm M, xã H, Tỉnh Ninh Bình (anh T2 gửi xe nhờ nhà Chung) đi một mình từ nhà ở xóm G, xã H, tỉnh Ninh Bình đến khu vực giữa cánh đồng thuộc xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình gặp và mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ hai túi ma túy với giá 500.000 đồng cất giấu trong 01 bao thuốc lá Thăng Long và 01 chiếc cóong thủy tinh để sử dụng ma túy với giá 100.000 đồng (số tiền trên do C lao động tự do mà có). C để ma túy ở giá để hàng phía trước của xe mô tô, còn cóong thủy tinh được cất trong túi quần phía trước bên phải C đang mặc và đi tìm chỗ vắng để sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đến khu vực phía trước nhà nghỉ T3 thuộc xóm N, xã H, tỉnh Ninh Bình thì bị tổ công tác Công an xã H phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có hai túi ni lông, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M) và 01 ống thủy tinh trong suốt, dài khoảng 13cm, đường kính 0,5cm, một đầu thẳng, một đầu cong gắn với hình cầu đường kính 02cm. C khai nhận là ma túy đá và dụng cụ vừa mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển số 18L1-588.66, số máy: JF94E0496607, số khung: RLHJF6339NZ626404, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S,vỏ màu xanh, số IMEI 1: 860511052195224, số IMEI 2: 860511052195232, bên trong lắp sim số 0868.422.306, cũ đã qua sử dụng.

Khám xét nơi ở của C phát hiện, thu giữ: 01 (một) ống hút bằng nhựa màu vàng, đường kính 0,6cm, dài 13 cm; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu xanh,

đường kính 0,6cm; dài 10,7 cm; 02 (hai) túi ni lông màu trắng kích thước (1,1x2,6)cm, dạng túi zip; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x1,8)cm, dạng túi zip; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x2,2)cm, dạng túi zip; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (2,5x3)cm, dạng túi zip. C khai nhận đây là các đồ vật, dụng cụ mà C đã dùng để sử dụng trái phép các chất ma túy vào ngày 26/8/2025.

Quá trình điều tra, bị cáo Lã Văn C thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định: Có tổng khối lượng 0,314 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình bắt quả tang tổ công tác đã phối hợp với Trạm y tế xã H lấy mẫu nước tiểu của Lã Văn C để xét nghiệm, qua test nhanh phát hiện dương tính với Methamphetamine (MET) và A (AMP). C khai ngày 26/8/2025 C đã sử dụng ma túy

Về vật chứng vụ án:

01 túi niêm phong mã số PS3 24266853 của Phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S, bên trong lắp sim số 0868.422.306, cũ đã qua sử dụng;

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển số 18L1-588.66, đã qua sử dụng đăng ký mang tên Đỗ Thị D, sinh năm 2002, trú tại xóm E, xã N, Tỉnh Ninh Bình có chồng là anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1998, trú tại xóm M, xã H, Tỉnh Ninh Bình.

01 (một) ống hút bằng nhựa màu vàng, đường kính 0,6cm, dài 13 cm; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu xanh, đường kính 0,6cm; dài 10,7 cm; 02 (hai) túi ni lông màu trắng kích thước (1,1x2,6)cm, dạng túi zip; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x1,8)cm, dạng túi zip; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x2,2)cm, dạng túi zip; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (2,5x3)cm, dạng túi zip thu giữ của bị cáo C chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Ninh Bình chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-KV11 ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lã Văn C về

tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và Điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lã Văn C từ 42 tháng đến 48 tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị D trình bày: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển số 18L1-588.66 là của vợ chồng chị, chị và chồng chị là anh T2 không biết C sử dụng chiếc xe để sử dụng đi mua ma tuý và có đơn xin lại chiếc xe để phục vụ mục đích đi lại.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Lã Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở

xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/8/2025, Lã Văn C là đối tượng nghiện ma túy, có hành vi tàng trữ 0,314 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cá nhân thì tổ công Công an xã H, tỉnh Ninh Bình bắt quả tang tại khu vực phía trước nhà nghỉ T3 thuộc xóm N, xã H, tỉnh Ninh Bình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của nhân dân trong khu vực. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo Lã Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn bố mẹ mất sớm, chưa có vợ con, không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy

cho Lã Văn C vào ngày 28/8/2025 Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[7] Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Lã Văn C vào ngày 26/8/2025 không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Công an tỉnh N đã xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số PS3

24266853 theo biên bản giao nhận lại đối tượng giám định ngày 03/09/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ống hút bằng nhựa màu vàng, đường kính 0,6cm, dài 13 cm; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu xanh, đường kính 0,6cm; dài 10,7 cm; 02 (hai) túi ni lông màu trắng kích thước (1,1x2,6)cm, dạng túi zip; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x1,8)cm, dạng túi zip; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x2,2)cm, dạng túi zip; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (2,5x3)cm, dạng túi zip thu giữ của bị cáo C cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S, bên trong lắp sim số 0868.422.306, cũ đã qua sử dụng của Lã Văn C mà cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ sau khi khám người do C không sử dụng vào việc phạm tội vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển số 18L1-588.66, đã qua sử dụng đăng ký mang tên Đỗ Thị D do chồng là anh Nguyễn Văn T2 mang đến gửi tại nhà Chung và C đã dùng để đi mua ma túy nhưng anh T2 và chị D đều không biết và có đơn xin lại. Hội đồng xét xử thấy trả lại cho chị D và anh T2 là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lã Văn C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử thấy nên áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lã Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lã Văn C 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2025.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã số PS3- 24298326 được niêm phong bởi bốn hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh N có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu vàng, đường kính 0,6cm, dài 13 cm; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu xanh, đường kính 0,6cm; dài 10,7 cm; 02 (hai) túi ni lông màu trắng kích thước (1,1x2,6)cm, dạng túi zip; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x1,8)cm, dạng túi zip; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x2,2)cm, dạng túi zip; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (2,5x3)cm, dạng túi zip.

- Hoàn trả cho chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Văn T2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển số 18L1-588.66, đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho Lã Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S, bên trong lắp sim số 0868.422.306, cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Ninh Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Ninh Bình

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lã Văn C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Trọng Ích

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + Khu vực;
- Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- UBND xã Hải An;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự.